

Số: 591 /BC-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn

I. Kết quả hoạt động năm 2021

1. Công tác chỉ đạo điều hành

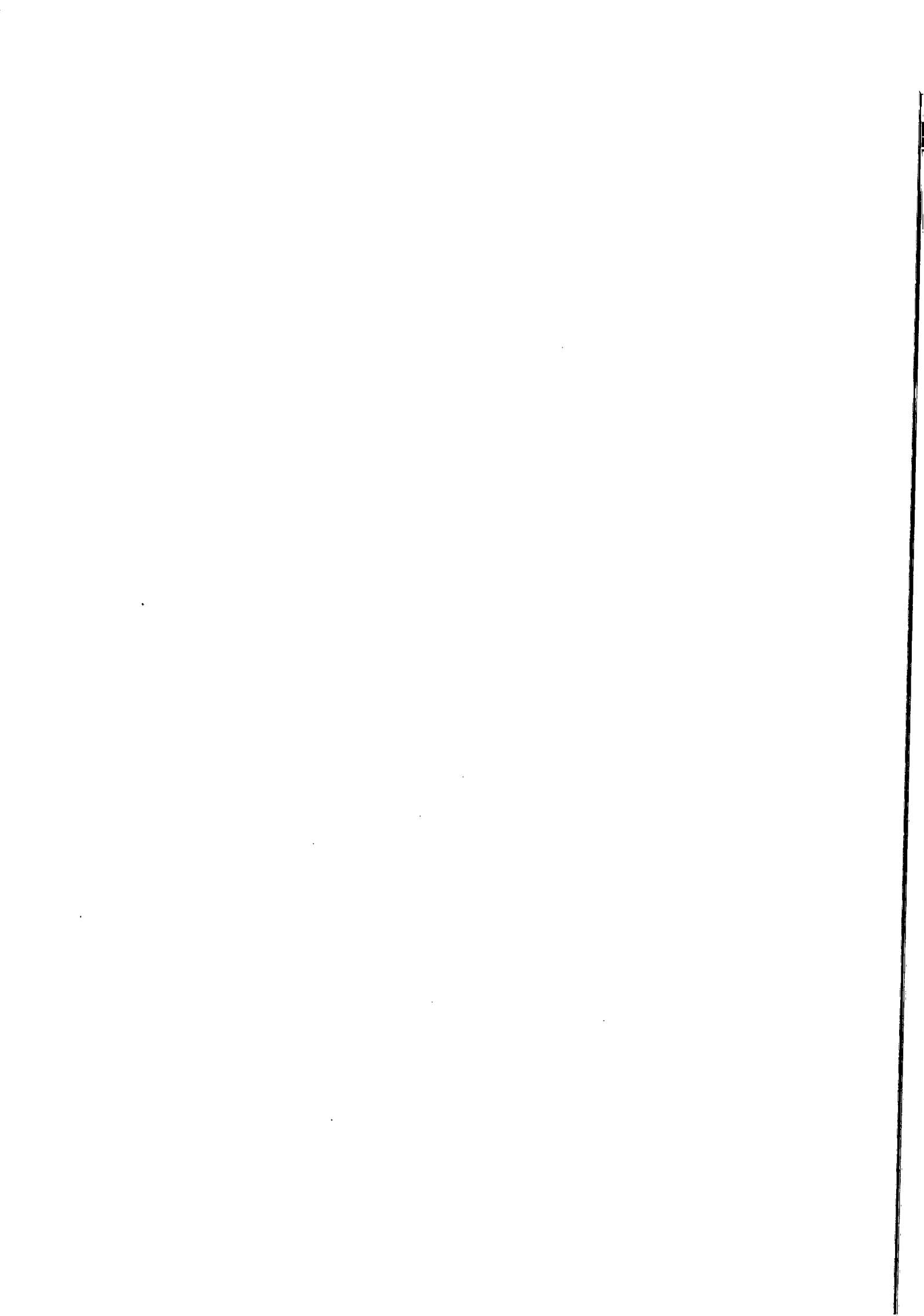
Trong năm 2021, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-BCĐ ngày 01/6/2021 về hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố năm 2021 và giao cho Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, phường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ số/chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (có danh sách văn bản kèm theo).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Hạ tầng kỹ thuật

Hiện nay, UBND thành phố đã thực hiện lắp đặt hệ thống mạng LAN, hệ thống wifi cung cấp mạng không dây; kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh và kết nối Internet băng thông rộng cung cấp cho toàn thể cán bộ, công chức sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ. 08/08 xã, phường đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh và kết nối Internet băng thông rộng. 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng ban chuyên môn thuộc thành phố đến UBND xã, phường được trang bị máy tính có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet tốc độ cao (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật) để thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phố Bắc Kạn được duy trì thường xuyên, kịp thời phản ánh đăng tải các thông tin hoạt động về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, ANQP của thành phố các phòng, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể; UBND các xã, phường; Cổng thông tin điện tử thành phố Bắc Kạn được liên kết với các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp của tỉnh Bắc Kạn và đồng thời là kênh thông tin tuyên



truyền, quảng bá, thu hút đầu tư thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của thành phố Bắc Kạn với tỉnh và trên cả nước.

Thành phố luôn quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng, nguồn lực, nhân lực đảm bảo các điều kiện, phương tiện, trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (*Bộ phận một cửa*) thành phố và 08 xã, phường, như: Máy tính cho công chức tiếp nhận; máy photocopy; máy in; màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, kết quả giải quyết TTHC; đầu đọc mã vạch để tra cứu thông tin hồ sơ; hệ thống camera theo dõi toàn bộ phòng giao dịch; hệ thống cấp số tự động và hệ thống theo dõi chất lượng phục vụ tại bộ phận một cửa; 01 máy scan A3 tốc độ cao; 02 máy tính phục vụ công dân thực hiện đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Mỗi Bộ phận một cửa xã, phường được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin như: Máy tính cho công chức tiếp nhận; máy in; hệ thống camera theo dõi toàn bộ phòng giao dịch; 01 máy scan A4 tốc độ cao, 01 máy tính phục vụ công dân thực hiện đăng ký và tra cứu dịch vụ công trực tuyến.

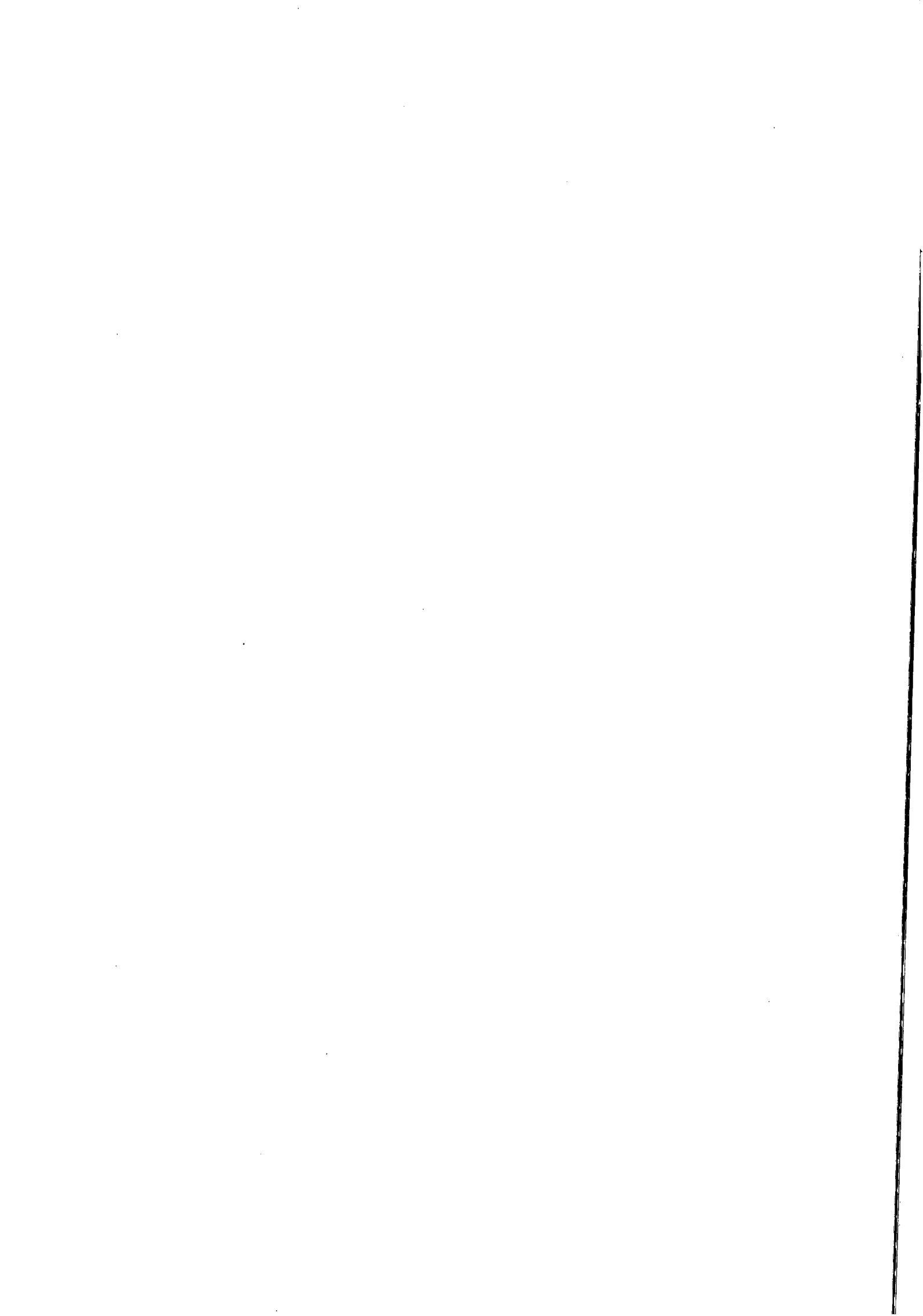
UBND thành phố trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến gồm 02 điểm cầu thành phố và 08 điểm cầu xã, phường phục vụ kết nối hội nghị truyền hình trực tuyến với cấp trên và UBND xã, phường; trang bị các máy chiếu tại các phòng họp và hội trường phục vụ trình chiếu trong các cuộc họp, hội nghị. Trong năm 2021, thành phố tổ chức, kết nối với các điểm cầu Trung ương, tỉnh 106 hội nghị trực tuyến, trong đó 5 hội nghị quán triệt các Chỉ thị nghị quyết của Đảng; hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đặc biệt, ngành giáo dục thành phố sử dụng môi trường mạng dạy và học trực tuyến, đáp ứng chất lượng dạy và học trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; phòng Văn hóa - Thông tin thành phố ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện giao ban công tác với các xã, phường.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Bắc Kạn có 15 điểm wifi công cộng, được đưa vào sử dụng nhằm phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công mức độ cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân, bao gồm các điểm tại: UBND thành phố, Trung tâm Y tế thành phố, Bộ phận một cửa thành phố; trên dọc tuyến đường Trường Chinh: 07 điểm truy cập (*từ Sở Nội vụ đến Công ty Điện lực Bắc Kạn*) khu vực Nhà văn hóa tỉnh (03 điểm truy cập), Trung tâm Y tế thành phố, Ngân hàng Nhà nước, Sở TT-TT, Liên đoàn Lao động tỉnh, tổ dân phố 10B phường Đức Xuân.

2.2. Ứng dụng các phần mềm dùng chung

a. Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc

Đến nay, 100% các phòng, ban chuyên môn UBND thành phố và UBND xã, phường sử dụng tốt phần mềm trong việc quản lý văn đi và văn bản đến. Thực hiện tiếp nhận, xử lý văn bản hoàn toàn trên hệ thống hồ sơ công việc. Các văn bản phát



hành được ký số, đảm bảo được xác thực trên môi trường mạng. Tính đến ngày 15/12/2021 toàn thành phố có 21.651 văn bản gửi đi, 88.008 văn bản nhận (bao gồm cả UBND thành phố, các phòng, ban chuyên môn và UBND xã, phường).

(có biểu chi tiết kèm theo)

b. Chữ ký số chuyên dùng

Đến nay, cơ bản các tổ chức và cá nhân lãnh đạo, kế toán của các phòng, ban chuyên môn, UBND xã phường, các trường học thuộc thành phố được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả. Hiện nay, số chứng thư số được cấp 256 (*tổ chức 76; cá nhân 180*), trong đó năm 2021 đã cấp mới 3 chứng thư số, khôi phục, cấp lại, gia hạn 13 chứng thư số

100% cơ quan, đơn vị thực hiện giao dịch điện tử với kho bạc Nhà nước, thuế, Bảo hiểm Xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c. Phần mềm "Một cửa điện tử", "Một cửa điện tử liên thông" và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (phần mềm một cửa)

Được tất cả các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân xã, phường sử dụng tương đối đồng bộ, ổn định. Tính đến ngày 15/12/2021 toàn thành phố đã tiếp nhận trên phần mềm là 7.005 hồ sơ (*trong đó thành phố 2.045 hồ sơ; xã phường 4.960 hồ sơ*).

d. Thư điện tử công vụ

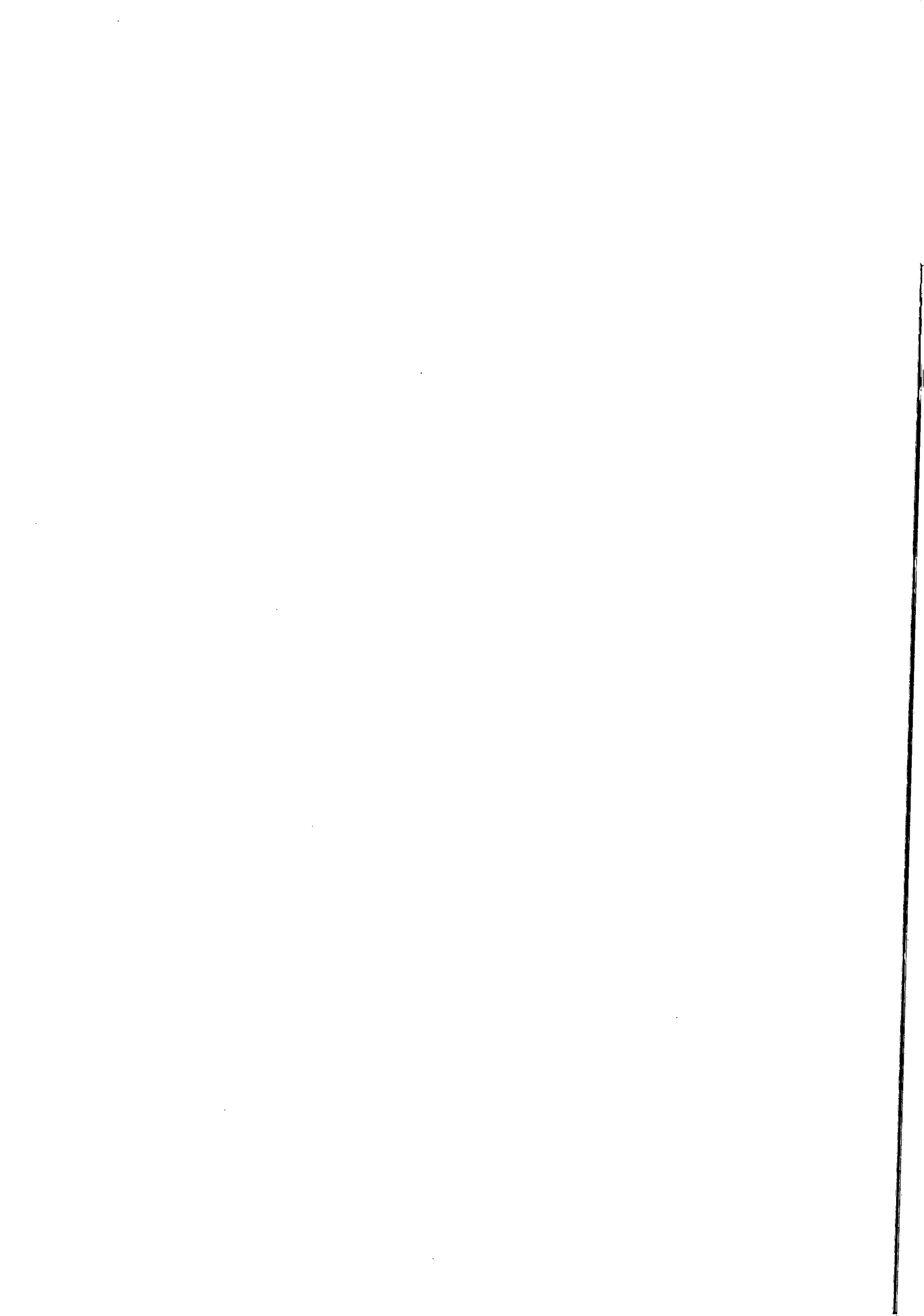
Đến 30 tháng 11 năm 2021, UBND thành phố được cấp 308 hòm thư điện tử công vụ. Trong đó, có 20 hòm thư điện tử công vụ của tổ chức, 288 hòm thư điện tử công vụ cá nhân. Tỷ lệ sử dụng hòm thư điện tử công vụ thường xuyên đạt 94,81%, tỷ lệ không sử dụng thường xuyên chiếm 5,19%.

đ. Phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức và lao động Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: Được triển khai và duy trì sử dụng tại UBND thành phố và UBND xã, phường.

2.3. Hoạt động ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, 4: Các phòng chuyên môn UBND thành phố phối hợp với các Sở, ngành tiến hành rà soát, tổng hợp danh mục thủ tục hành chính đáp ứng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), với kết quả:

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có 178/234 = 76,07% đạt 108,67%, mức độ 4 có 178/234 = 76,07% đạt 152,14% Nghị quyết của BCH Đảng bộ thành phố giao;



- Tính đến ngày 15/12/2021, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có số hồ sơ tiếp nhận qua mạng 580/7.005 hồ sơ chiếm tỷ lệ 8,28% tổng số hồ sơ phát sinh, (thành phố 154/2.045 hồ sơ chiếm 8,28%; các xã phường 426/4.960 hồ sơ, chiếm 8,59%).

2.4. Hoạt động cổng thông tin điện tử

Thường xuyên duy trì hoạt động của Cổng TTĐT thành phố đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Trong năm 2021 có gần 700 tin, bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố thu hút gần 20.000 lượt xem.

2.5. Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin

Trên địa bàn thành phố có phường Huyền Tụng lắp đặt Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, thuận tiện hơn trong việc vận hành và khai thác sử dụng.

2.6. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

Ban hành các văn bản nhắc nhở các đơn vị chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị nâng cao nhận thức, kỹ năng và tuân thủ các quy tắc đảm bảo an toàn thông tin; nghiêm túc thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cảnh báo của Sở Thông tin và Truyền thông

Các phòng, ban ngành, đơn vị và các xã, phường chủ động, đồng bộ cài đặt phần mềm diệt virus bảo vệ máy tính của đơn vị.

Ban chỉ đạo tham mưu cho UBND thành phố cử công chức phụ trách công nghệ thông tin thuộc phòng Văn hóa và Thông tin tham gia Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

2.7. Nguồn nhân lực

Hiện nay, UBND thành phố có 02 công chức, có trình độ Đại học chuyên ngành công nghệ thông tin, 01 công chức thực hiện nhiệm vụ tại phòng Văn hóa và Thông tin thành phố và 01 công chức thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo.

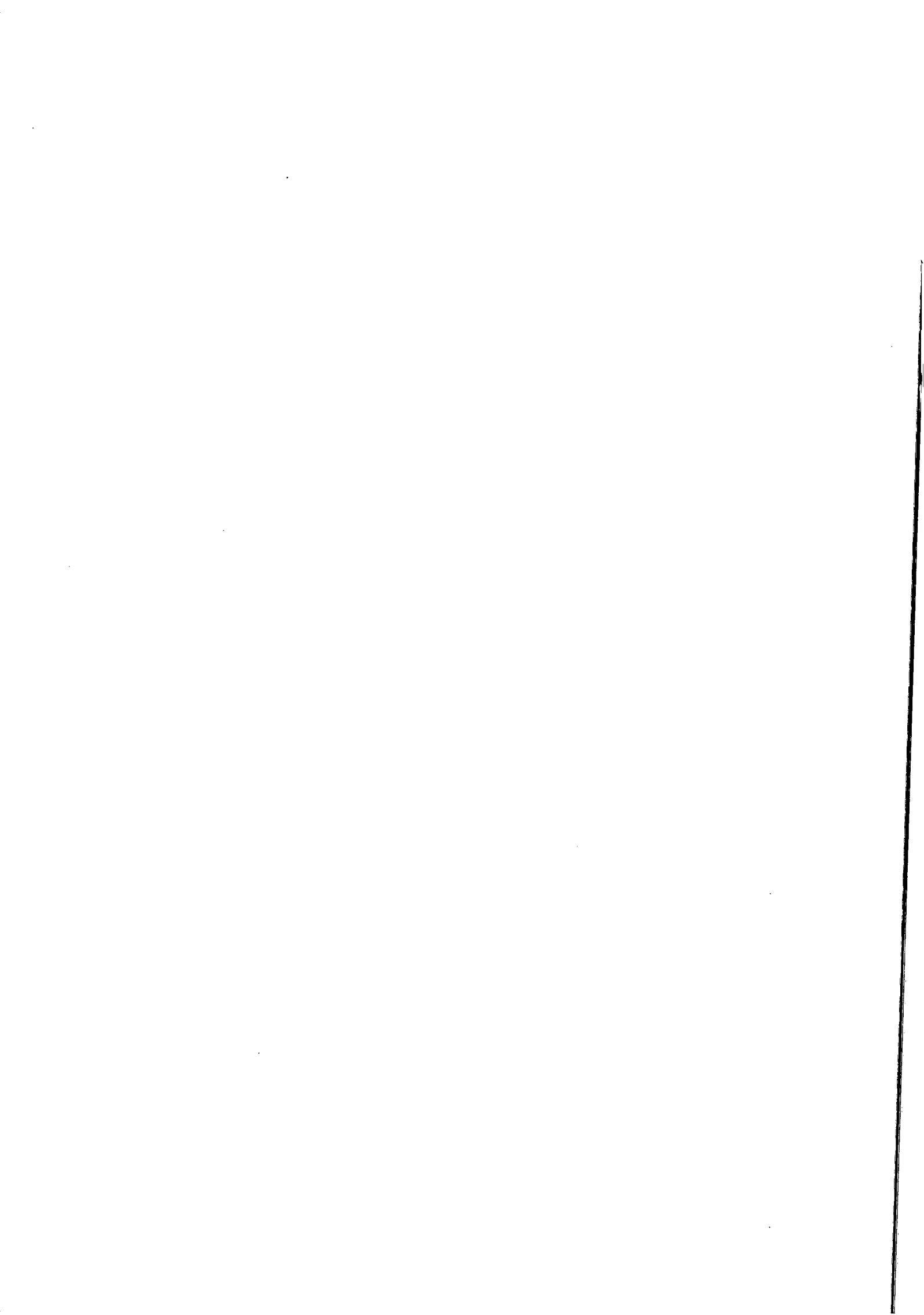
100% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường có khả năng sử dụng máy tính cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trên môi trường mạng.

Quan tâm cử công chức từ thành phố đến các xã, phường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập an toàn thông tin do tỉnh tổ chức.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ đã được các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã, phường quan tâm triển khai thực hiện ngày một tốt



hơn, góp phần quan trọng trong việc thay đổi thói quen, phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả, tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc và thủ tục hành chính, góp phần tiết kiệm kinh phí hành chính. Đặc biệt, khi phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp duy trì hoạt động ổn định của các cơ quan nhà nước; hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân cũng được diễn ra liên tục nhờ ứng dụng những giải pháp về công nghệ thông tin như: Dạy học trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến...

2. Hạn chế, khó khăn

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn những khó khăn và hạn chế như:

- Một số máy tính cũ, có cấu hình thấp, không đáp ứng đối với nhu cầu làm việc trên môi trường mạng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0: Thành phố chưa hình thành được “Công dân điện tử”; trình độ hiểu biết, ứng dụng về công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố còn hạn chế; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

- Nhận thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đầy đủ, còn chủ quan, thiếu kỹ năng và kiến thức trong việc bảo đảm an toàn thông tin trên mạng.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố còn thiếu và chưa đồng bộ, đặc biệt là thiếu công chức an toàn thông tin được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa đôi khi còn lỗi phải phối hợp với đơn vị vận hành điều chỉnh gây mất thời gian xử lý công việc.

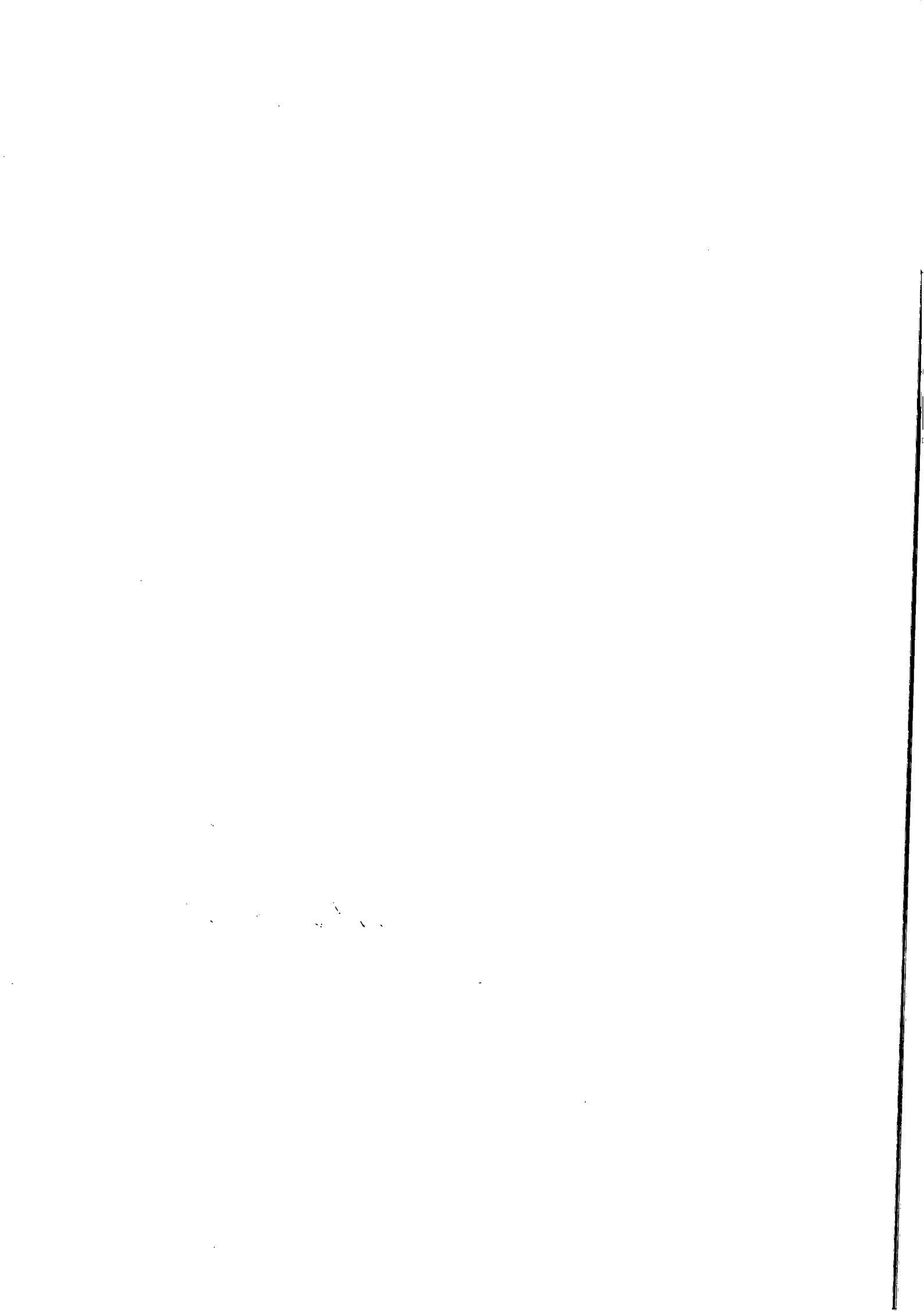
III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG NĂM 2022

Phát huy những kết quả đạt được năm 2021, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn tiếp tục xây dựng triển khai các nhiệm vụ chính quyền số năm 2022, tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Công tác chỉ đạo lãnh đạo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, đề án, dự án, quy chế... để triển khai các hoạt động xây dựng Chính quyền điện tử được đồng bộ, phù hợp.

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, cung cấp tối đa dịch vụ công mức độ 4. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên việc sử dụng dữ liệu số từ các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các ngành và của tỉnh.



2. Công tác tuyên truyền: Thực hiện các giải pháp tuyên truyền về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng từng bước hình thành “*Công dân điện tử*” trong người dân, doanh nghiệp của tỉnh theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/5/2020, của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước hình thành “*Công dân điện tử*”.

3. Công tác an toàn thông tin:

- Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị nâng cao nhận thức, kỹ năng và tuân thủ các quy tắc đảm bảo an toàn thông tin.

- Nâng cấp thiết bị tường lửa bảo vệ hệ thống mạng LAN của UBND thành phố và UBND xã, phường.

4. Về ứng dụng các phần mềm dùng hồ sơ công việc, thư công vụ, một cửa điện tử: Tăng cường hoạt động kiểm tra, đôn đốc hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử tại các phòng, ban, đơn vị và UBND xã, phường.

5. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố: Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện giao dịch điện tử.

7. Điều chỉnh giao diện Cổng thông tin điện tử thành phố, trang tin điện tử các xã phường theo hướng trực quan hơn, đồng thời nâng cao chất lượng và tính thời sự của tin, bài.

8. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Bổ sung thêm công chức an toàn thông tin được đào tạo đúng chuyên ngành.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

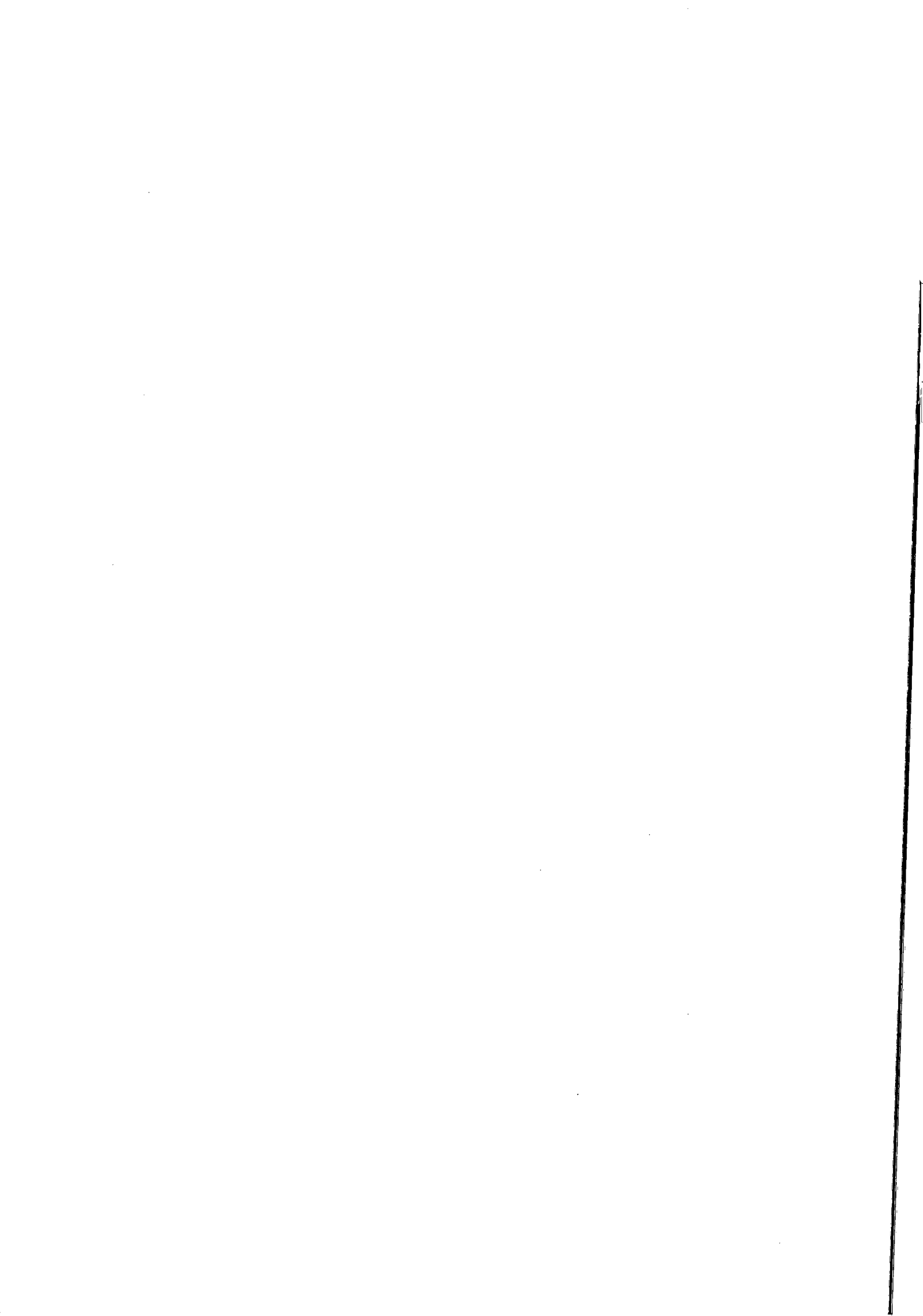
Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở TT-TT tỉnh;
- Thành ủy, HĐND TP Bắc Kạn;
- CT, PCT UBND TP (B. Huế);
- Các phòng, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, VH TT.

TRƯỞNG BAN



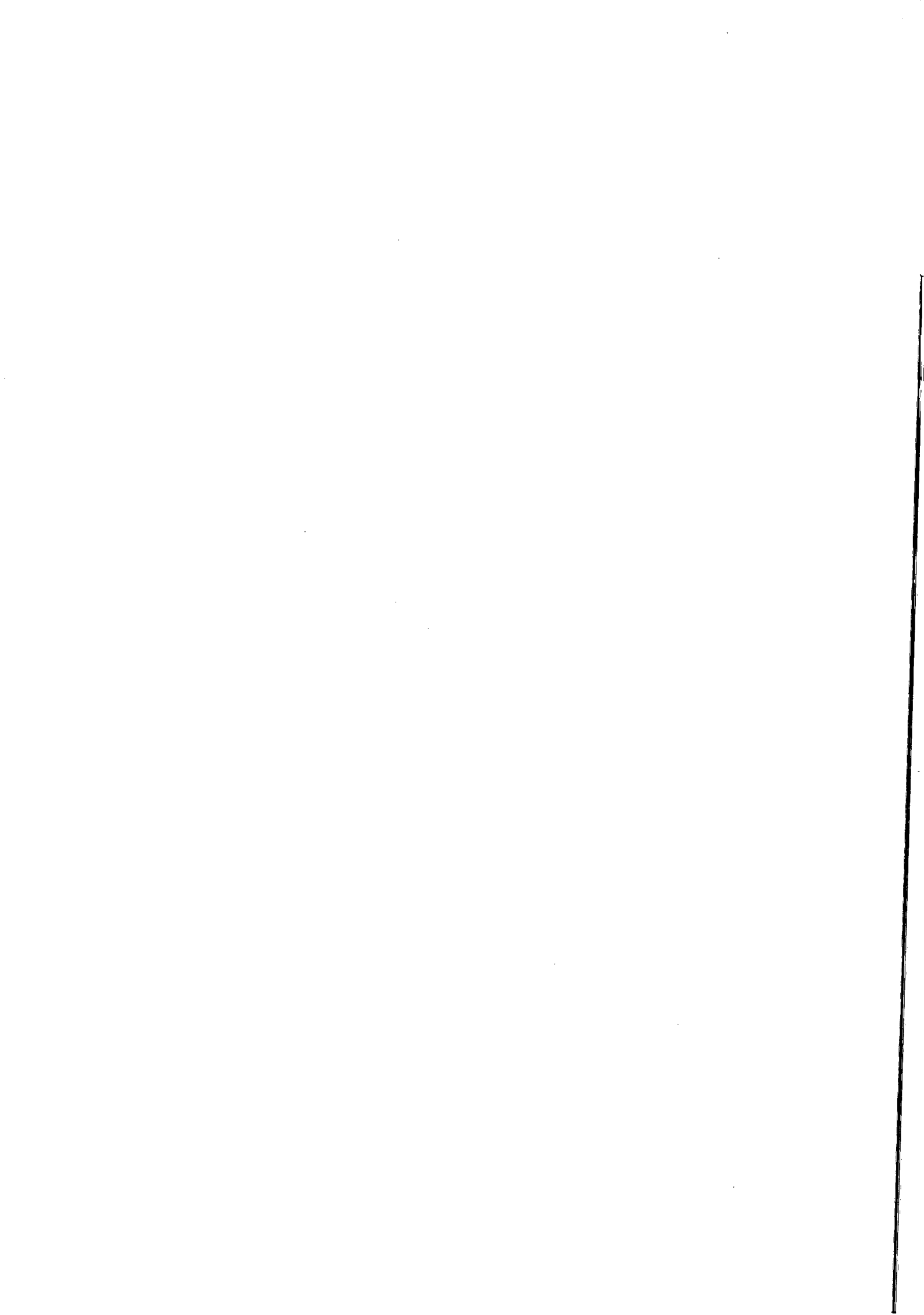
CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Dương Hữu Bường



DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN

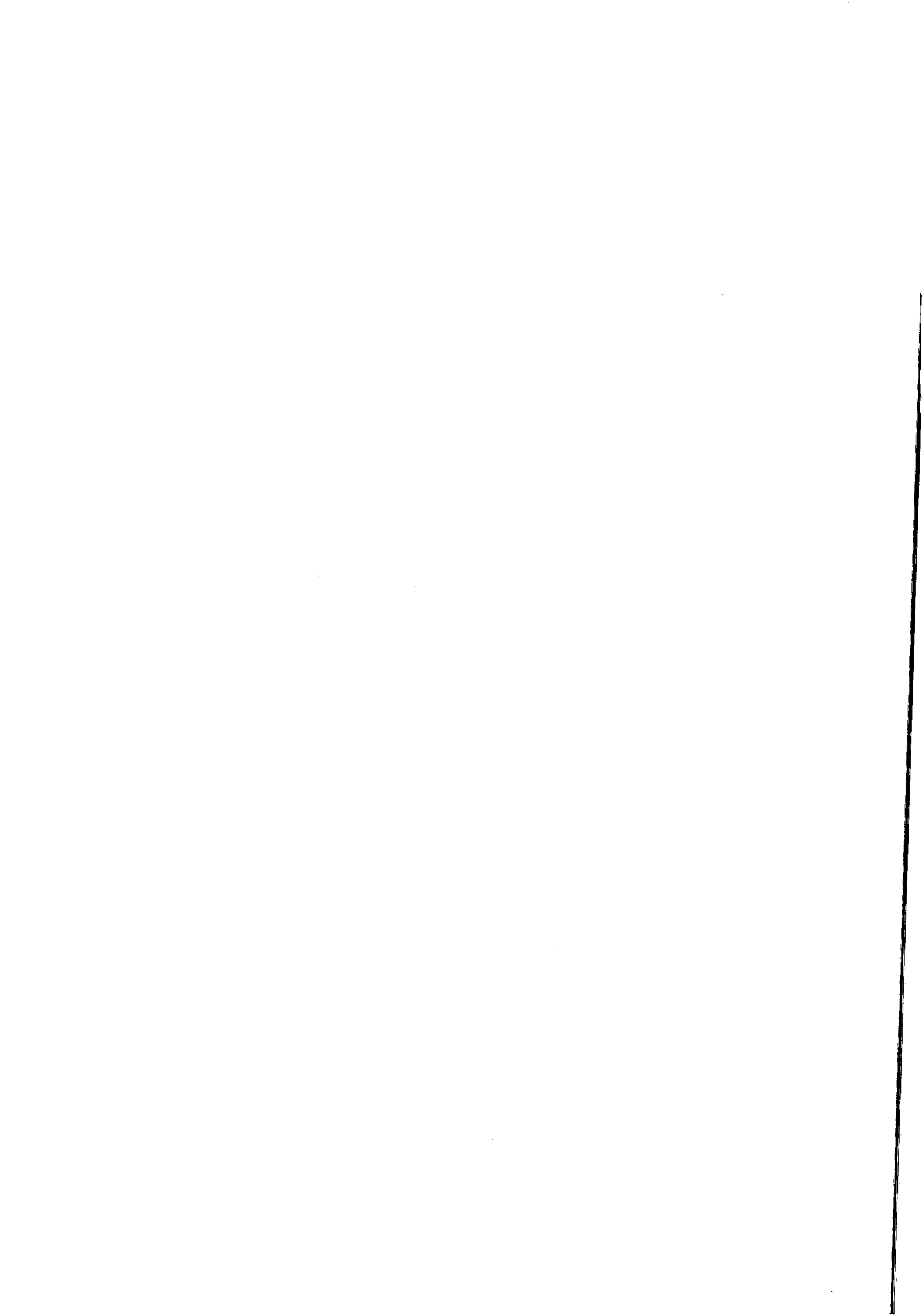
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày /12/2021 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn)

1. Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 12/10/2020 của UBND thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ số/chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;
2. Kế hoạch số 917/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Bắc Kạn năm 2021;
3. Kế hoạch 161/KH-UBND ngày 30/7/2021 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025;
4. Các văn bản đơn đốc ứng dụng các phần mềm dùng chung: Công văn số 303/UBND-VHTT ngày 01/3/2021; Công văn số 1556/UBND-VHTT ngày 16/8/2021;
5. Hướng dẫn, đơn đốc các đơn vị, địa phương sử dụng, triển khai giải pháp quét mã điểm kiểm dịch trong phòng chống dịch Covid-19: Công văn 865/UBND-VHTT ngày 14/5/2021; Công văn 1039/UBND-VHTT ngày 07/6/2021; Công văn 2245/UBND-VHTT ngày 16/11/2021.
6. Công văn 2434/UBND-VHTT ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn tổ chức các hoạt động trang thông tin điện tử xã, phường.
7. Công văn 1310/UBND-VHTT ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về cảnh báo về lỗ hổng bảo mật mới trong phần mềm WinRAR;
8. Công văn 96/VHTT ngày 12/9/2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố về cảnh báo 10 lỗ hổng bảo mật mức cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsof;
9. Công văn 123/VHTT ngày 05/11/2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố về cảnh báo lỗ hổng bảo mật mức cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsof;
10. Công văn 133/VHTT ngày 19/11/2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố về ảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft tháng 11/2021;



11. Công văn số 24/VHTT ngày 25/3/2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố về cảnh báo lỗ hổng nghiêm trọng trong sản phẩm VMware;

12. Công văn 2057/UBND-VHTT ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về nâng cấp hệ thống tường lửa bảo vệ an toàn hệ thống mạng LAN



BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU VĂN BẢN ĐI

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/12/2021

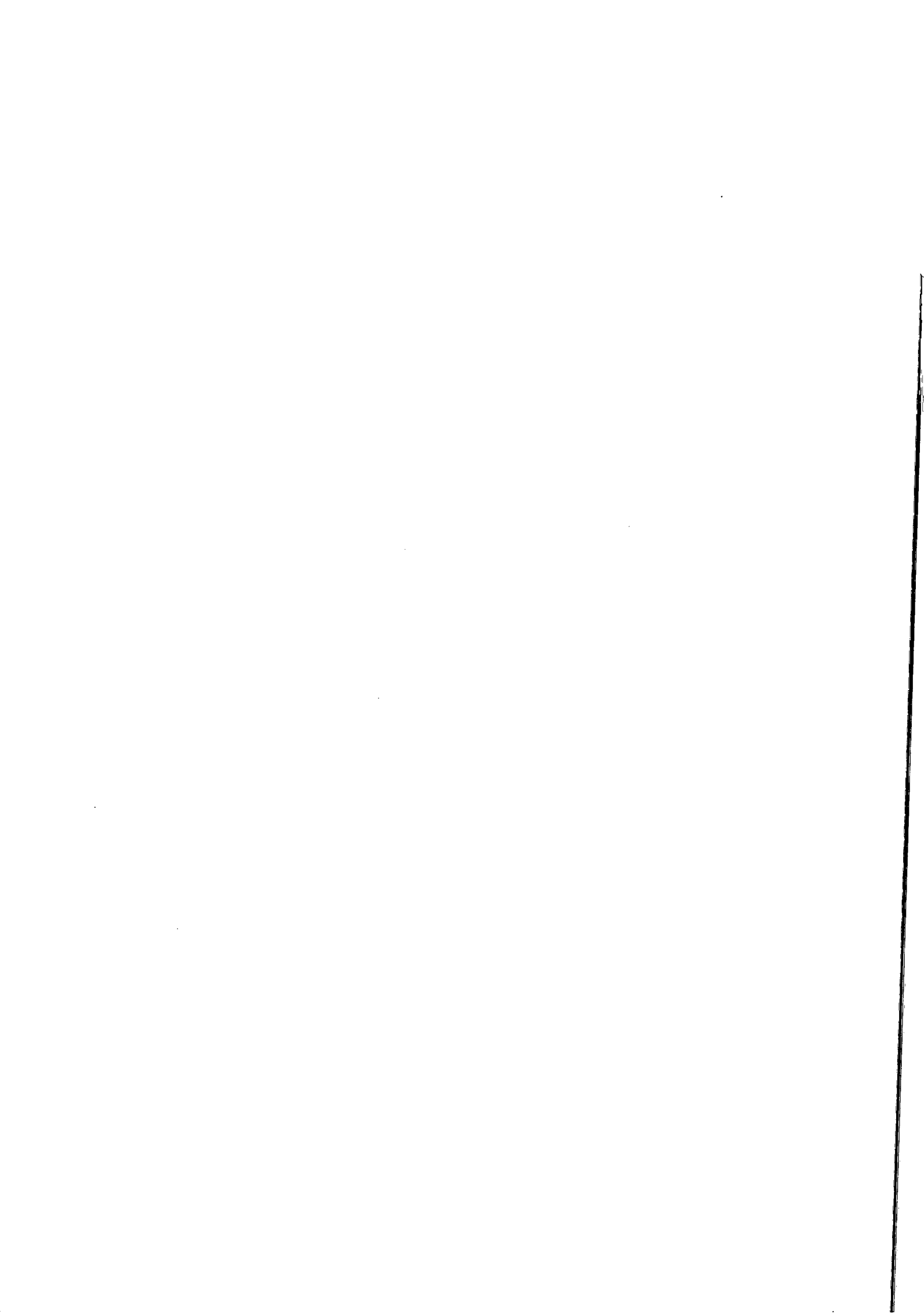
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày /12/2021 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn)

1. Thành ủy, các Ban công tác Đảng, UB MQTQ và các đoàn thể

TT	Tên đơn vị	Tổng số văn bản đi	Tổng số văn bản đi có ký số	Tổng số văn bản đi lãnh đạo có ký số
1	Thành ủy Bắc Kạn	1755	557	472
2	Ban Dân vận thành ủy	23	16	16
3	Ban Tổ chức thành ủy	207	88	88
4	Ban Tuyên giáo thành ủy	95	46	46
5	Ủy ban kiểm tra thành ủy	105	9	9
6	VP Khối MTTQ và các đoàn thể	1899	1501	1494
7	Trung tâm chính trị Thành Phố	38	12	11
8	Đảng Ủy Phường Phùng Chí Kiên	97	0	0
9	Đảng Ủy Phường Đức Xuân	171	6	6
10	Đảng Ủy Phường Huyền Tụng	181	78	77
11	Đảng Ủy Phường Nguyễn T. Minh Khai	182	69	69
12	Đảng Ủy Phường Sông Cầu	213	2	1
13	Đảng Ủy Phường Xuất Hóa	50	1	0
14	Đảng Ủy Xã Dương Quang	122	0	0
15	Đảng Ủy Xã Nông Thượng	230	98	98
	Tổng cộng	5368	2483	2387

2. UBND và các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thành phố

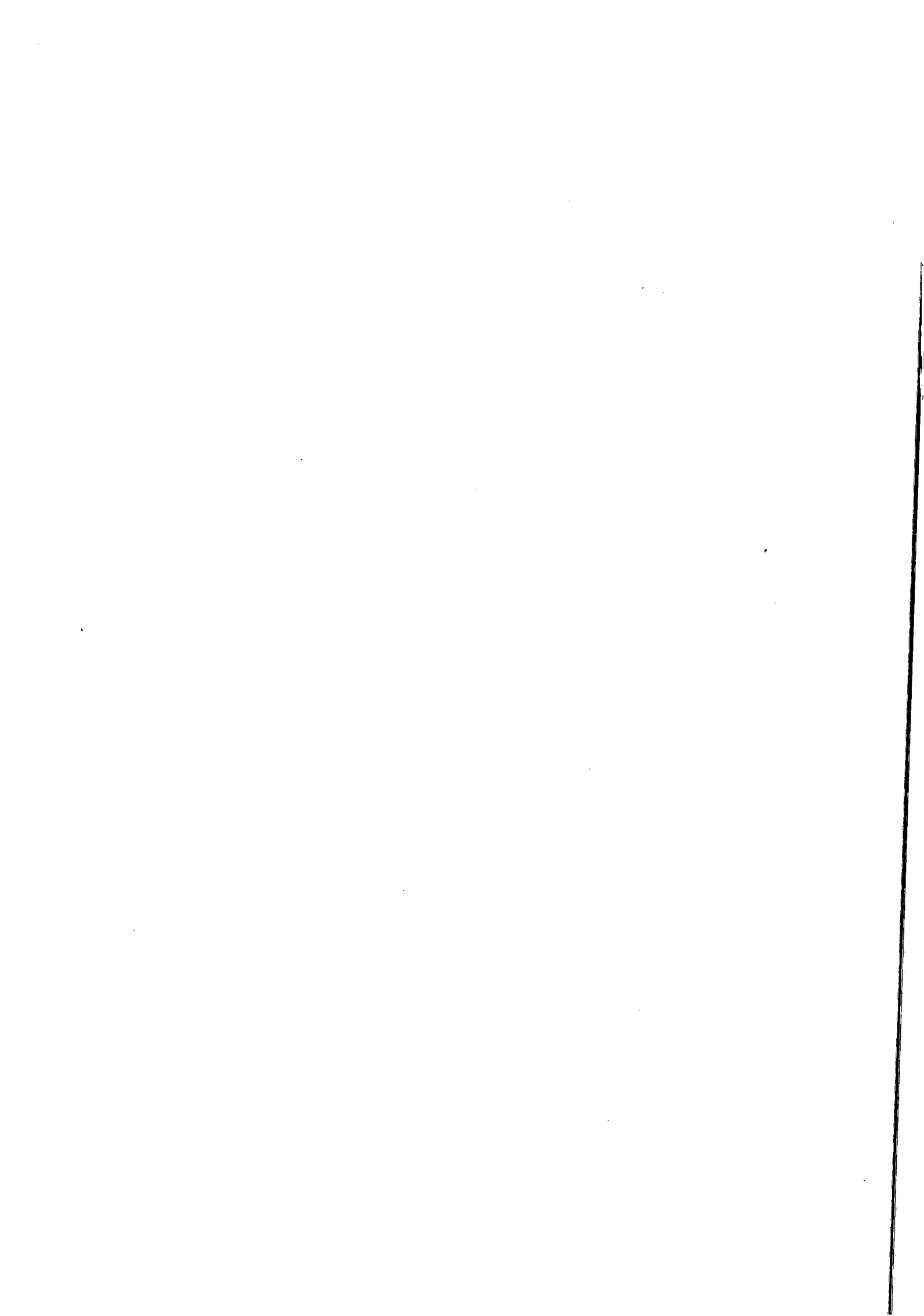
TT	Tên đơn vị	Tổng số văn bản đi	Tổng số văn bản đi có ký số	Tổng số văn bản đi lãnh đạo có ký số
1	Văn phòng HDND - UBND TP Bắc Kạn	7539	7369	719
2	Phòng Kinh Tế Thành Phố Bắc Kạn	303	303	303



3	Phòng GD và ĐT Thành Phố Bắc Kạn	1293	1260	1260
4	Phòng Lao động Thành Phố Bắc Kạn	272	254	254
5	Phòng Nội Vụ Thành Phố Bắc Kạn	142	142	142
6	Phòng TCKH Thành Phố Bắc Kạn	542	542	542
7	Phòng TNMT Thành Phố Bắc Kạn	863	863	861
8	Phòng Tư pháp Thành Phố Bắc Kạn	236	233	225
9	Phòng VH TT TP Bắc Kạn	264	260	258
10	Phòng QLĐT Thành Phố Bắc Kạn	610	608	607
11	Phòng Thanh tra Thành Phố Bắc Kạn	71	69	58
12	Trung tâm VH TT và TT TP Bắc Kạn	55	50	50
13	Ban Bồi thường GPMB	402	395	80
14	Ban QLDA ĐTXD Thành Phố Bắc Kạn	707	637	573
15	Công an thành phố	91	1	0
16	Đội QLTT QTĐT	54	54	0
17	Hạt Kiểm Lâm Thành Phố	80	50	47
18	TT Dịch vụ nông nghiệp TP	190	185	176
29	Ban QLDVCI đô thị	301	301	301
	Tổng số	13730	13275	6146

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

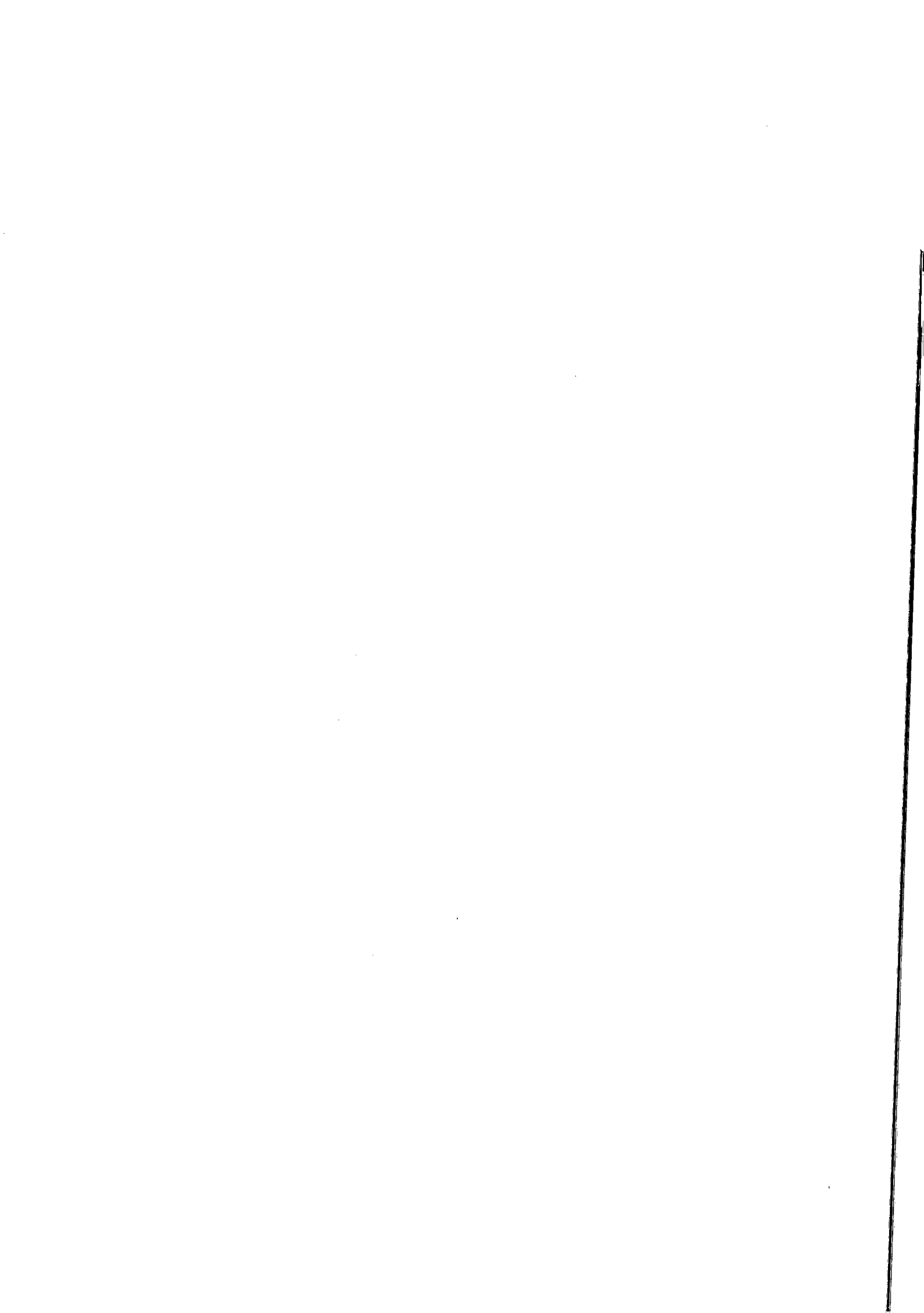
TT	Tên đơn vị	Tổng số văn bản đi	Tổng số văn bản đi có ký số	Tổng số văn bản đi lãnh đạo có ký số
1	UBND phường Phùng Chí Kiên	1120	1099	1098
2	UBND phường Đức Xuân	935	924	924
3	UBND phường Huyền Tung	836	789	782
4	UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai	962	946	943
5	UBND phường Sông Cầu	1403	1392	1014



6	UBND phường Xuất Hóa	760	748	683
7	UBND Xã Dương Quang	1072	822	804
8	UBND xã Nông Thượng	833	830	830
	Tổng số	7921	7550	7078

4. Các trường học thuộc thành phố

TT	Tên đơn vị	Tổng số văn bản đi	Tổng số văn bản đi có ký số	Tổng số văn bản đi lãnh đạo có ký số
1	Trường Mầm non Dương Quang	151	48	13
2	Trường Mầm non Huyền Tụng	213	153	150
3	Trường Mầm non Nguyễn Thị Minh Khai	108	27	26
4	Trường Mầm non Nông Thượng	179	52	49
5	Trường Mầm non Phùng Chí Kiên	185	50	47
6	Trường Mầm non Sông Cầu	190	98	80
7	Trường Mầm non Xuất Hóa	114	80	80
8	Trường Mầm non Đức Xuân	207	113	111
9	Trường Tiểu học Dương Quang	188	74	72
10	Trường Tiểu học Huyền Tụng	172	97	79
11	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	121	97	9
12	Trường Tiểu học Nông Thượng	152	96	95
13	Trường Tiểu học Phùng Chí Kiên	209	64	62
14	Trường Tiểu học Sông Cầu	290	164	164
15	Trường Tiểu học Xuất Hóa	128	76	72
16	Trường Tiểu học Đức Xuân	249	159	158
17	Trường THCS Bắc Kạn	133	32	18
18	Trường THCS Dương Quang	138	65	0
19	Trường THCS Huyền Tụng	47	14	14



20	Trường THCS Nông Thượng	123	3	0
21	Trường THCS Xuất Hóa	199	107	45
22	Trường THCS Đức Xuân	153	101	101
	Tổng cộng	3649	1770	1445

